| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 20-02-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Thành Đông;

2. Ông Trương Văn Phúc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 và số 24/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ**;

Địa chỉ: Phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Anh T1** – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch G;

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Ông **Nguyễn Thành V** – Nhân viên quản lý tín dụng của Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch G (Theo Quyết định số 074/QĐ-GTM ngày 01/11/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch G) (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Tuyết M**, sinh năm 1974 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh **Phí Công Minh Đ**, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Đ là ông Nguyễn Thành V trình bày:*

Bà Huỳnh Tuyết M có ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0068/1221 ngày 30/11/2021 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), theo đó bà M vay số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm và sẽ điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2026), mục đích vay là tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà M đã ký Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021, theo đó bà M thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số D, tờ bản đồ số E, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số A, vào sổ cấp giấy chứng nhận số B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày C cho bà M.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể: đến kỳ trả nợ bà M nhiều lần trả trễ hạn và từ ngày 01/12/2021 đến ngày 08/01/2024, bà M chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 233.150.323 (hai trăm ba mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng, trong đó: số tiền gốc là 154.500.000 (một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền lãi trong hạn là 67.732.577 (sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng, số tiền lãi quá hạn là 917.476 (chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng, sau đó không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán trên nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ lại của bà M sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần, tạo điều kiện cho bà M trả nợ nhưng đến nay bà M vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 20/02/2024 tổng cộng là 381.179.852 (ba trăm tám mươi mốt triệu một trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: số tiền gốc là 345.500.000 (ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền lãi trong hạn là 31.157.413 (ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba) đồng, số tiền lãi quá hạn là 4.522.539 (bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm ba mươi chín) đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tính lãi tiếp tục từ ngày 21/02/2024 đến ngày bà M trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp bà M không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021 để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số D, tờ bản đồ số E, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số A, vào sổ cấp giấy chứng nhận số B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày C cho bà M. Nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì bà M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng không đồng ý với phương án thanh toán mà bà M đã đưa ra.

*Theo bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Tuyết M trình bày:*

Bà thừa nhận bà có ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do kinh tế khó khăn nên bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 20/02/2024 tổng cộng là 381.179.952 (ba trăm tám mươi mốt triệu một trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: số tiền gốc là 345.500.000 (ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền lãi trong hạn là 31.157.413 (ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba) đồng, số tiền lãi quá hạn là 4.522.539 (bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm ba mươi chín) đồng và đồng ý trả tiền lãi tiếp tục từ ngày 21/02/2024 đến ngày bà trả hết nợ cho Ngân hàng. Phương án trả như sau: từ ngày nay đến hết tháng 3/2024 bà sẽ trả cho Ngân hàng 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, số nợ còn lại sẽ trả từng tháng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Bà không đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ vì giá trị tài sản thế chấp cao hơn so với số nợ bà nợ Ngân hàng.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phí Công Minh Đ trình bày:*

Việc bà M ký Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021 với Ngân hàng, anh đồng ý.

Nay Ngân hàng khởi kiện, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh sẽ hỗ trợ cho bà M trả nợ cho Ngân hàng, nếu không trả được nợ cho Ngân hàng thì thực hiện theo hợp đồng thế chấp bà M đã ký với Ngân hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự do vắng mặt không có lý do tại các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0068/1221 ngày 30/11/2021 ký giữa Ngân hàng với bà M thì bà M vay số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm và sẽ điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2026), mục đích vay là tiêu dùng. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà M đã ký Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021, theo đó bà M thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số D, tờ bản đồ số E, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT A, vào sổ cấp giấy chứng nhận số B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày C cho bà M. Các đương sự thừa nhận các Hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà M thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở. Căn cứ vào các Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết buộc bà M trả số tiền đã vay cho Ngân hàng; bà M đang cư trú tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

Ngày 30/11/2021, bà M có ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0068/1221 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G (sau đây gọi tắt là Ngân

hàng), theo đó bà M vay số tiền là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm và sẽ điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2026), mục đích vay là tiêu dùng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà M đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021, theo đó bà M thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số D, tờ bản đồ số E, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT A, vào sổ cấp giấy chứng nhận số B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày C cho bà M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông V, bị đơn bà M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ đều thừa nhận các Hợp đồng trên. Như vậy, các Hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, đúng theo quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo thỏa thuận tại điểm e khoản 1 Điều 7 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0068/1221 ngày 30/11/2021 thì bên vay hoặc (các) bên bảo đảm vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ và không đúng hạn các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Điều khoản này, (các) Hợp đồng bảo đảm hoặc các thỏa thuận khác giữa hai bên và/hoặc quy định của pháp luật thì Ngân hàng được quyền ngừng cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ nợ vay. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể: theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì số nợ gốc được thanh toán chia thành 60 kỳ, kỳ 01 đến kỳ 59 mỗi kỳ trả 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng, kỳ 60 trả 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng; lãi trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, tuy nhiên đến kỳ trả nợ bà M nhiều lần trả trễ hạn và từ ngày 01/12/2021 đến ngày 08/01/2024, bà M chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 233.150.323 (hai trăm ba mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng, sau đó bà M không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Bà M thừa nhận bà vi phạm nghĩa vụ thanh toán như trên. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền tính đến ngày 20/02/2024 tổng cộng là 381.179.952 (ba trăm tám mươi mốt triệu một trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai) đồng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2024 đến khi bà M trả hết nợ cho Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 8 Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021, các bên thoả thuận Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi xảy ra sự kiện bên thế chấp/bên được cấp tín dụng vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng này hoặc vi phạm một trong các văn bản thỏa thuận cấp tín dụng mà không khắc phục vi phạm trong thời hạn theo yêu cầu của Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như đã phân tích ở trên nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí thu thập chứng cứ là 100.000 (một trăm nghìn) đồng do bà M tự nguyện chịu, nhưng Ngân hàng đã nộp xong nên bà M phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 381.179.952 đồng x 5% = 19.059.000 (mười chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn) đồng do bị đơn bà M phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ:

Buộc bà Huỳnh Tuyết M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay tính đến ngày 20/02/2024 tổng cộng là 381.179.952 (ba trăm tám mươi mốt triệu một trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: số tiền gốc là 345.500.000 (ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền lãi trong hạn là 31.157.413 (ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba) đồng, số tiền lãi quá hạn là 4.522.539 (bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm ba mươi chín) đồng.

Bà Huỳnh Tuyết M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung hạn số K.0068/1221 ngày 30/11/2021 ký giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G và bà Huỳnh Tuyết M kể từ ngày 21/02/2024 cho đến khi bà Huỳnh Tuyết M trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp bà Huỳnh Tuyết M không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số K.0013/TC20 ngày 05/3/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số K.0013/TC20-01/2021/PLHĐ ngày 30/11/2021 ký giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch G và bà Huỳnh Tuyết M để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số D, tờ bản đồ số E, tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số A, vào sổ cấp

giấy chứng nhận số B do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày D cho bà Huỳnh Tuyết M.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ là 100.000 (một trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Tuyết M tự nguyện chịu, nhưng Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong nên bà Huỳnh Tuyết M phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.059.000 (mười chín triệu không trăm năm mươi chín nghìn) đồng, buộc bà Huỳnh Tuyết M phải nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.282.000 (chín triệu hai trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006299 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về thi hành án:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Phương Yến**